

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 290/2019/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Ngô Thị T; ĐKKHKT: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; cư trú tại: Số 35, tổ 14, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

Anh Vũ Văn H; cư trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 14 tháng 8 năm 2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng vào năm 2013. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vào năm 2018 do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp, vợ chồng không có sự tin tưởng lẫn nhau nên thường xảy ra va chạm cãi, chửi nhau. Hiện tại vợ chồng đã sống ly thân, không ai còn quan tâm và trách nhiệm với nhau nữa. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, việc chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H thuận tình ly hôn được ghi nhận trong Biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn ngày 14 tháng 8 năm 2019 là có căn cứ.

[2] Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H có 01 con chung là Vũ Kim A, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014. Ly hôn, chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H thỏa thuận giao con chung Vũ Kim A cho chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H tự thỏa

thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy quan điểm của các bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H đều có quan điểm vợ chồng tự thỏa thuận phân chia nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H thỏa thuận, chị Ngô Thị T chịu cả lệ phí Tòa án nên chị Ngô Thị T phải nộp 300.000đ lệ phí Tòa án theo quy định của pháp luật để sung vào công quỹ nhà nước

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản thỏa thuận về ly hôn, nuôi con và chia tài sản khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H.

- Về con chung: Chị Ngô Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Vũ Kim A, sinh ngày 13 tháng 01 năm 2014 sau ly hôn. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Ngô Thị T và anh Vũ Văn H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thời hạn nuôi con chung tính từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi mỗi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Ngô Thị T nộp cả 300.000đ tiền lệ phí dân sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước. Chị Ngô Thị T đã nộp đủ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A (biên lai thu tiền số 0004404 ngày 14 tháng 8 năm 2019) nên không phải nộp nữa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- UBND xã Đ (nơi ĐKKH);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Lê Văn Tươi

